

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC
DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness**

Số: /CPNT2-KHTH
No: /CPNT2-KHTH

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026
Dong Nai, January 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
DISCLOSURES ON THE PORTAL OF THE STATE SECURITIES
COMMISSION OF VIETNAM**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
Company name: PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company
- Mã chứng khoán/ *Ticker symbol*: NT2
- Địa chỉ trụ sở chính: Trung tâm Điện lực Dầu khí, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
Head office address: PetroVietnam Power Center, Dai Phuoc Commune, Dong Nai Province.
- Điện thoại/*Phone*: 0251. 2225.893 Fax: 0251. 2225.897
- Người thực hiện CBTT/*Person performing information disclosure*: Nguyễn Văn Quyền
- Loại thông tin công bố/*Type of information disclosure*: ☐ 24h ☐ Bất thường/*Request* ☐
Theo yêu cầu/*Abnormal* ☒ Định kỳ/*Periodic*
- Nội dung của thông tin công bố/ *Disclosures*:
Report on Corporate Governance in 2025 (attached)
- Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 vào ngày 26/01/2026 tại địa chỉ:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

This information was published on the website of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company on January 26th, 2026, at the following address:
<http://www.pvpnt2.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and correct and we bear full responsibility to the law.

Trân trọng!

Respectfully yours./.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above.
- CT. HĐQT/Chairman of the Board.
- Giám đốc/ Director.
- TBKS/ Head of the Board of Supervisors.
- Lưu/Save: VT; KHTH.

Đính kèm/ Attachment:

Báo cáo tình hình Quản trị Công ty năm 2025/
Report on Corporate Governance in 2025.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN THỰC
HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED REPRESENTATIVE FOR
INFORMATION DISCLOSURE**



Nguyễn Văn Quyền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2
PETROVIETNAM POWER NHON
TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số:...../CPNT2-HĐQT
No:...../CPNT2-HĐQT

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026
Dong Nai, January 2026

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Year 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 The State Securities Commission
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
 Vietnam Stock Exchange
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
 The Stock Exchange Ho Chi Minh City.

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.
Name of company: PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.
Address of head office: Hamlet 3, Dai Phuoc Commune, Dong Nai Province.
- Điện thoại/Telephone: 0251. 2225.899 Fax: 0251. 2225.897
- Email: info@pvnt2.com.vn; nvquyen@pvnt2.com.vn.
- Vốn điều lệ/Charter capital: 2.878.760.290.000 đồng.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: NT2
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Directors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders:

Năm 2025, Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công và ban hành các Nghị quyết/Quyết định như sau:

In year 2025 PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company successfully held the Annual General Meeting of Shareholders and issued the following Resolutions/Decisions:

STT/No	Số NQ/QĐ <i>Resolution No /Decision No</i>	Ngày ký/Date	Nội dung/Content
Nghị quyết/Resolution			
1	06/NQ-CPNT2	28/5/2025	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của NT2 ngày 28/5/2025 Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NT2 dated 28/5/2025
Quyết định/Decision			
1	26/QĐ-CPNT2	02/6/2025	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của NT2 Amending and supplementing the Charter of organization and operation of NT2
2	27/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2025 Approving the production and business plan in 2025
3	28/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 Approving the profit distribution plan in 2024
4	29/QĐ-CPNT2	04/6/2025	Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế Distribution of dividends from accumulated undistributed after-tax profits

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/ Board of Directors (A nnual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị/ Information about the members of the Board of Directors:

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be a member of the Board of Directors
-----	---	-------------------	---

1	Ông/Mr. Uông Ngọc Hải	CT. HĐQT/ Chairman of the Board of Directors	
2	Ông/Mr. Ngô Đức Nhân	TV. HĐQT – Giám đốc /Member of the Board of Directors - Director	
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Anh	TV HĐQT/ Member of the Board of Directors	
4	Bà/Ms. Phan Thị Thúy Lan	TV độc lập HĐQT/ Independent member of the Board of Directors	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị/Meetings of the Board of Directors:

Stt	Thành viên HĐQT/ Board of Directors members	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by the Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Uông Ngọc Hải	04	100%	
2	Ông/Mr. Ngô Đức Nhân	04	100%	
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Anh	04	100%	
4	Bà/Ms. Phan Thị Thúy Lan	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

- Hội đồng quản trị luôn thực hiện đầy đủ chức trách và nhiệm vụ được giao, chủ động cùng Ban Giám đốc trong công tác điều hành mọi hoạt động của Công ty nhằm đạt mục tiêu hoàn thành kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã phê duyệt. Hội đồng quản trị chỉ đạo, và giám sát hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp, của Nhà nước và pháp luật hiện hành.
The Board of Directors always fully performs assigned functions and tasks and proactively cooperates with the Board of Management in managing all activities of the Company, aiming to complete the production and business plan that the General Meeting of Shareholders has set. Approve. The Board of Directors directs and supervises the Company's production and business activities, ensuring compliance with business and state regulations and current laws.
- Thường xuyên tổ chức, chủ trì tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc cụ thể/
Regularly organize and preside over meetings of the Board of Directors and Board of Management, specifically:
 - + Tổ chức các cuộc họp HĐQT để giải quyết các công việc theo thẩm quyền/
Organize meetings of the Board of Directors to resolve tasks according to authority
 - + Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025/Successfully organized the 2025 Annual General Meeting of Shareholders
 - + Chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, nhân sự.../Chair many important meetings related to production and business activities, investment, finance, human resources...
- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên, ban hành 13 Nghị quyết và 56 Quyết định theo đề xuất của Công ty, làm căn cứ pháp lý

cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành công ty thực hiện tốt công việc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

In 2025, the Board of Directors successfully held the Annual General Meeting of Shareholders, issuing 13 Resolutions and 56 Decisions as proposed by the Company, providing a legal basis and creating favorable conditions for the Company's Executive Board to perform its work well and complete the plan approved by the General Meeting of Shareholders.

Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế của PVPower NT2.

The Board of Directors and the Board of Directors of the Company have properly and fully implemented the functions, tasks, and powers specified in the Company's Charter of Organization and Operation and the Regulations of PVPower NT2

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors subcommittees (If any):

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên quản trị Công ty thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị theo Quyết định số 14/QĐ-CPNT2 ngày 14/02/2025 của HĐQT Công ty.

The Board of Directors of PetroVietnam Power Nhon Trach 2 Joint Stock Company has not yet established subcommittees under the Board of Directors. The Company's management members perform tasks as assigned by the Board of Directors according to Decision No. 14/QĐ-CPNT2 dated February 14, 2025, The Board of Director of Company.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Annual report 2025):

STT/No	Số NQ/QĐ <i>Resolution No /Decision No</i>	Ngày kỷ/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
Nghị quyết/Resolution				
1	01/NQ-HĐQT	8/1/2025	Nghị quyết chi trả cổ tức còn lại năm 2023 Resolution on payment of remaining dividends in 2023	100%
2	02/NQ-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Resolution to convene the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
3	04/NQ-HĐQT	8/4/2025	Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của NT2	100%

			Resolution to adjust the plan to organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of NT2	
4	05/NQ-HĐQT	29/4/2025	Nghị quyết thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT thường kỳ lần 1 ngày 29/4/2025 Resolution approving a number of contents at the 1st regular meeting of the Board of Directors on April 29, 2025	100%
5	07/NQ-HĐQT	22/7/2025	NQ thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT thường kỳ lần II ngày 22/7/2025. Resolution passed on certain contents at the 2nd regular Board of Directors meeting on July 22, 2025.	100%
6	09/NQ-HĐQT	12/09/2025	Chủ trương gia hạn các HĐ khung cung cấp nhiên liệu dầu DO cho NMD NT2 Policy to extend the framework contracts for supplying DO fuel to the NT2 Power Plant.	100%
7	11/NQ-HĐQT	10/10/2025	Chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của NT2 Paying dividends from the accumulated undistributed post-tax profits of NT2	100%
8	12/NQ-HĐQT	24/10/2025	NQ thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT thường kỳ lần III ngày 14/10/2025 Resolution passed on certain contents at the 3rd regular Board of Directors meeting on October 14, 2025.	100%
9	13/NQ-HĐQT	24/12/2025	Thông qua một số nội dung tại kỳ họp HĐQT thường kỳ ngày lần IV ngày 24/12/2025. Resolution passed on certain contents at the 4th Regular	100%

			Board of Directors meeting on December 24, 2025.	
Quyết định/Decision				
1	01/QĐ-CPNT2	6/1/2025	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 Approval of the internal audit plan in 2025	100%
2	04/QĐ-CPNT2	10/1/2025	Phê duyệt Quy trình kiểm toán nội bộ của NT2 Approval of NT2 Internal Audit Process	100%
3	06/QĐ-CPNT2	14/1/2025	QĐ đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng cuối năm 2024 của HĐQT và Trưởng BKS Decision to assess the level of work completion in the last 6 months of 2024 of the Board of Directors and the Head of the Supervisory Board	100%
4	09/QĐ-CPNT2	17/1/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm lọc gió tuabin khí thay thế định kỳ năm 2025 Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement package of air purifiers for periodic replacement gas turbines in 2025	100%
5	10/QĐ-CPNT2	20/1/2025	QĐ phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương Decision approving amendments and supplements to the Regulation on salary payment	100%
6	14/QĐ-CPNT2	14/2/2025	QĐ phân công nhiệm vụ phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động của công ty trong HĐQT	100%

			Decision assigning tasks in charge of professional fields and supervising the company's activities in the Board of Directors	
7	20/QĐ-CPNT2	19/3/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư tiêu hao sửa chữa thường xuyên đợt 1 năm 2025. Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement of consumables for regular repair phase 1 in 2025.	100%
8	21/QĐ-CPNT2	19/3/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư phục vụ xử lý bất thường phần Điện và CI đợt 1 năm 2025 cho NMĐ NT2 Decision approving the estimate and planning of the LCNT procurement package for the procurement of materials for the abnormal treatment of the Electricity and CI part of the 1st phase of 2025 for the NT2 Power Plant	100%
9	24/QĐ-CPNT2	14/4/2025	QĐ phê duyệt dự toán và KH LCNT gói thầu mua sắm vật tư dự phòng thay thế dịp ngừng máy tiểu tu năm 2025 Decision approving the estimate and LCNT plan for the procurement of spare materials for replacement on the occasion of the shutdown of minor repairs in 2025	100%
10	25/QĐ-CPNT2	17/4/2025	QĐ phê duyệt danh mục vật tư xử lý thu hồi	100%

			Decision approving the list of materials for handling and recovering	
11	31/QĐ-CPNT2	4/6/2025	QĐ phê duyệt thanh lý và hủy bỏ tài sản cố định, công cụ dụng cụ theo báo cáo kiểm kê tại ngày 01/1/2025. Decision approving the liquidation and cancellation of fixed assets, tools and tools according to the inventory report on January 1, 2025.	100%
12	34/QĐ-CPNT2	18/6/2025	QĐ phê duyệt thực hiện An sinh xã hội hỗ trợ kinh phí xây dựng trung tâm văn hóa học tập cộng đồng xã Xuân Lũng- khu phố 8- huyện Lâm Thao- tỉnh Phú Thọ Decision approving the implementation of Social Security to support funding for the construction of a community learning cultural center in Xuan Lung commune - Quarter 8 - Lam Thao district - Phu Tho province	100%
13	36/QĐ-CPNT2	27/6/2025	QĐ phê duyệt KQ LCNT gói thầu dịch vụ soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2025 và kiểm toán BCTC năm 2025 Decision approving the LCNT project for the bidding package for financial statements review services in the first 6 months of 2025 and auditing the financial statements in 2025	100%
14	37/QĐ-CPNT2	14/7/2025	Đánh giá mức độ hoàn thành công việc 6 tháng đầu năm 2024 của HĐQT và TBKS. Evaluate the completion level of the Board of Directors and	100%

			Supervisory Board's work in the first half of 2024.	
15	38/QĐ-CPNT2	16/7/2025	Quyết định phê duyệt quy chế lựa chọn nhà thầu của NT2. Decision to approve the contractor selection regulations of NT2.	100%
16	39/QĐ-CPNT2	17/7/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của NT2 Amendments and additions to the Internal Expenditure Regulations of NT2	100%
17	40/QĐ-CPNT2	13/8/2025	Nội dung phụ lục HĐ của HĐ ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng của NT2. Contents of the contract appendix of the NT2 Forest Environmental Service Payment Trust Agreement.	100%
18	41/QĐ-CPNT2	18/8/2025	Quy trình hoạt động PCCC và CNCH của Công ty. The company's fire prevention, firefighting, and rescue procedures.	100%
19	43/QĐ-CPNT2	28/8/2025	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám Đốc NT2 - Nguyễn Văn Quyền Reappointment of Deputy Director NT2 - Nguyen Van Quyen	100%
20	44/QĐ-CPNT2	04/09/2025	Bộ định mức nhân công bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên NMĐ NT2 Labor cost norms for routine maintenance and repair of the NT2 Power Plant	100%

21	45/QĐ-CPNT2	9/9/2025	Thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ, vật tư hư hỏng kém phẩm chất theo báo cáo kiểm kê tại 0h ngày 01/7/2025. Liquidate fixed assets, tools, and materials that are damaged or of poor quality, as reported in the inventory at 0:00 on July 1, 2025.	100%
22	46/QĐ-CPNT2	17/9/2025	Quy chế đảm bảo an toàn an ninh mạng Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động SXKD của NT2 và Quy chế bảo đảm an toàn an ninh mạng hệ thống điều khiển công nghiệp DCS SPPA-T3000 Regulations on ensuring cybersecurity for the Information System serving the production and business activities of NT2 and Regulations on ensuring cybersecurity for the DCS SPPA-T3000 industrial control system.	100%
23	47/QĐ-CPNT2	17/9/2025	Cho thuê và biểu phí cho thuê mặt bằng, căn hộ tại Nhà công vụ NT2 Rental information and rental fees for premises and apartments at NT2 Government Housing.	100%
24	50/QĐ-CPNT2	21/10/2025	Nội dung gia hạn các HĐ khung cung cấp nhiên liệu dầu DO cho NMD NT2 Contents of the extension of framework contracts for the supply of diesel fuel to NT2 Power Plant.	100%

25	51/QĐ-CPNT2	02/12/2025	Nội dung hợp đồng sửa đổi bổ sung số 17 HĐ mua bán điện Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 Contents of Amendment and Supplement Contract No. 17, Electricity Purchase and Sale Contract for Nhon Trach 2 Power Plant	100%
26	52/QĐ-CPNT2	15/12/2025	Phương án thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ vật tư Plan for liquidating assets, tools, equipment and materials.	100%
27	53/QĐ-CPNT2	25/12/2025	Tạm giao kế hoạch SXKD năm 2026 cho NT2 The 2026 business plan is temporarily assigned to NT2.	100%
28	54/QĐ-CPNT2	29/12/2025	Định mức kinh tế kỹ thuật năm 2026 của NT2 NT2's economic and technical standards for 2026.	100%
29	55/QĐ-CPNT2	29/12/2025	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 của NT2 NT2's Internal Audit Plan for 2026	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025)/ *Board of Supervisors (Annual report 2025):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of the Board of Supervisors:*

STT /No	Thành viên BKS/ <i>Members of the Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS/ <i>The date becoming/ceasing to be a member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	Trưởng BKS/ Head of control board		Cử nhân Kinh tế, Ths. Quản trị Kinh doanh/ Bachelor of Economic Master of Business

				Administratio n
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	TV.BKS/ Member of the Supervisory board		Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Bà/Ms. Phan Lan Anh	TV.BKS/ Member of the Supervisory board		Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản lý Kinh tế/ Bachelor of Economic Master of Economic Management

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ Meetings of the Board of Supervisors or Audit Committee

STT /No	Thành viên BKS/ Board of Supervisors	Số buổi họp BKS tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendanc e rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	04	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	04	100%	100%	
3	Bà/Ms. Phan Lan Anh	03	75%	100%	Đi công tác nước ngoài/ Due to being on a business trip abroad.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Supervising the Board of Directors, Board of Management and Shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo các quyền lợi của cổ đông.

The Board of Supervisors fully participates in the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders' meetings and closely supervises the Board of Directors activities in complying with state and internal governance regulations, ensuring the protection of shareholders' rights.

HĐQT Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công

tác đầu thầu, lao động tiền lương, thưởng, thông qua sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế, quy định công văn liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Company's Board of Directors has organized and seriously implemented the Resolution of the General Meeting of Shareholders; and issued Resolutions and Decisions related to production and business activities, bidding work, wages, and bonuses, through amendments and supplements and promulgation of related regulations and dispatches. To the Company's production and business activities.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

The Board of Directors has held regular quarterly meetings according to regulations or unexpectedly to handle proposals or problems in operating the Company's production and business activities.

Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ 02 tuần/lần để chỉ đạo hoạt động của Công ty, triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT. Ngoài ra, tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

The Directors organize regular meetings every 2 weeks to direct the Company's activities and implement the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors. In addition, organize specialized meetings to handle difficulties and problems in the process of operating the Company's operations.

Công tác ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Giám đốc nhìn chung phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

The issuance of Resolutions and decisions of the Board of Directors and Director is generally by the provisions of law, the Company's Charter of organization and operations, and following the regulations on decentralization according to authority. Strictly comply with the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, Board of Management, Board of Directors, and other managers:*

- Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

The Supervisory Board has closely coordinated with the Board of Directors and Board of Directors in carrying out assigned functions and tasks.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban tuần và được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

The Board of Directors and Board of Directors have created favorable conditions for the Board of Supervisors to perform inspection and supervision tasks, participate in meetings of the Board of Directors, and weekly meetings, and be provided with full

information. Information related to the company's production and business activities.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm mục tiêu phát triển chung của Công ty.

At the end of control activities, the Supervisory Board synthesizes assessments, and comments, and makes direct recommendations on each control content. Timely communication of the contents and results of control to the Board of Directors and Director to coordinate and handle the Company's overall development goals.

- Ban kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các Quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc, ban kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

The Board of Supervisors complies with the decisions and directions of the General Meeting of Shareholders and complies with current legal regulations. In controlling and coordinating with the Board of Directors, The Director and the Board of Supervisors always respect the rights and responsibilities of the Board of Directors. Do not participate in voting or decide on contents that do not fall under the authority of the Board of Supervisors and fully comply with the provisions of law when implementing its activities.

IV. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):

Ngoài việc hoạt động theo quy định của pháp luật, quy chế quy định của công ty, các thành viên ban kiểm soát thường xuyên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Công ty tổ chức nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

In addition to operating under the law and the company's regulations, members of the Supervisory Board regularly participate in conferences and seminars organized by the Company to improve their professional capacity.

V. Ban điều hành (Báo cáo năm 2025)/Board of Management (Annual report 2025):

STT /No	Thành viên BDH/ Members of the Board of Management	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/Date of appointment/di smisal of members of the Board of Management
1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	05/10/1966	Kỹ sư Cơ khí, Kỹ sư Kinh tế/ Economic Engineer, Mechanical Engineer	

2	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền	14/03/1969	Cử nhân Kế toán công nghiệp, Ths. kinh tế/ Bachelor of Industrial Accounting, Master of Economic	
3	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	14/03/1969	Kỹ sư Cơ khí/ Mechanical Engineer	
4	Bà/Ms.Nguyễn Thị Hà	06/03/1979	Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Anh văn, Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng/ Bachelor of Foreign Trade, Bachelor of English, Master of Finance - Banking	

VI. Kế toán trưởng (Báo cáo năm 2025)/Chief Accountant Management (Annual report 2025):

STT /No	Họ và tên/Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BDH/ Date of appointment/dismissal of members of the Board of Management
1	Ông/Mr.Lê Việt An	27/06/1984	Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng/ Bachelor of Economics, Master of Finance - Banking	

VII. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã chủ động tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị Công ty đồng thời cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu khác.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Board of Executive Directors, other managers, and the Company secretary have proactively participated in all training courses on corporate governance and at the same time sent staff to participate in training courses. Other specialized training courses.

VIII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company (Annual report 2025) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại **Phụ lục I** đính kèm báo cáo này/The list of affiliated people of the Company: Details are in **Appendix I** attached to this report.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên của người nội bộ: Chi tiết tại **Phụ lục II** đính kèm báo cáo này/Transactions between the company and its affiliated persons or between the company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Details are in **Appendix II** attached to this report.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không/Transactions between internal persons of the company, affiliated persons of internal persons and the company's subsidiaries in which the company takes controlling power: No
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the company and other objects:
5. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không/Transactions between companies and companies in which members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors and other managers have been and are founding members or members of the Board of Directors or CEO for a period of three (03) recent years (calculated at the time of reporting): None
- 5.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Không/Transactions between companies and companies in which related persons of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers are members of the Board of Directors, CEO: None
- 5.2 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Không/Other transactions of the company (if any) that may bring material or immaterial benefits to members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Director and other managers: None

IX. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025)/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)*:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết như **phụ lục III** đính kèm báo cáo này/The list of internal persons and their affiliated persons: Details are in **Appendix III** attached to this report.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:

Stt/ No	Người thực hiện giao dịch/Transac tion executor	Quan hệ với người nội bộ/Rel ations hip with intern al person s	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) /Reasons for increasing, decreasing (buying, selling converting , rewarding, etc)
			Số cổ phiếu/ Numb er of shares	Tỷ lệ (%)/ Percenta ge	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ (%)/ Perce ntage	
1	Ông Lương Ngọc Anh	Cổ đồng nội bộ/Inte rnal shareh olders	24.510	0,0085%	0	0%	Bán cổ phiếu/ selling
2	Ông/Mr.Trịnh Quốc Thắng	Cổ đồng nội bộ/Inte rnal shareh olders	13.300	0,0046%	0	0%	Bán cổ phiếu/ selling
3	Bà/Ms.Đặng Thị Ngọc Bích	Người liên quan của NNB/ Relate d people of NNB	0	0%	1.617.250	0,56 %	Mua cổ phiếu/buyi ng

X. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không/None

Nơi nhận/ Receiving place:

- Như trên/As above.
- HĐQT/Board of Directors.
- BKS/ Board of Supervisors.
- BGĐ/ Board of Directors.
- Save VT; KHTH

Đính kèm/ Attachment:

Phụ lục I, II, III. /Appendix I; II and III.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON BEHALF
OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



Uông Ngọc Hải

Phụ lục 1/APPENDIX I:

DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY /THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

Báo cáo năm 2025/ Report Period: Year 2025

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS											
1	Ông/Mr.Ưông Ngọc Hải	-	Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	11/06/2015			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	4/02/2018			Người nội bộ của Công ty
3	Ông/Mr.Lương Ngọc Anh	-	Thành viên HĐQT 'Member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	15/06/2007			Người nội bộ của Công ty

Sổ văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs.Phan Thị Thúy Lan	-	Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	28/04/2021			Người nội bộ của Công ty

II. BAN GIÁM ĐỐC/ BOARD OF DIRECTORS

1	Ông/Mr.Ngô Đức Nhân	-	Giám đốc/Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	4/02/2018			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr.Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/Deputy Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	17/10/2022			Người nội bộ của Công ty
3	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Hà		Phó Giám /Deputy Director				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	24/4/2019			Người nội bộ của Công ty

III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD

1	Ông/Mr. Nguyễn Hữu Minh	-	Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	27/04/2017			Người nội bộ của Công ty
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Kỳ	-	Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	25/04/2015			Người nội bộ của Công ty
3	Bà/Mrs. Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board				TP.Hà Nội/ Ha Noi city	09/06/2022			Người nội bộ của Công ty

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Ông/Mr.Lê Việt An	-	Kế toán trưởng/Chief Accountant				Đồng Nai/Dong Nai	01/01/2018			Người nội bộ của Công ty

V. NGƯỜI NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT/INTERNAL PERSONS WHO DISCLOSE INFORMATION

1	Ông/Mr.Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được UQ CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose information				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	20/08/2020			Người nội bộ của Công ty
---	-------------------------	--	---	--	--	--	--------------------------	------------	--	--	--------------------------

VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE

1	Bà/Mrs.Hồ Xuân Lan		Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty/Secretary - Person in charge of Corporate Administration				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	16/10/2019			Người nội bộ của Công ty
---	--------------------	--	--	--	--	--	--------------------------	------------	--	--	--------------------------

VII. KIỂM TOÁN NỘI BỘ CÔNG TY/INTERNAL PERSON IS THE COMPANY'S INTERNAL AUDITOR

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Ông/Mr. Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit				TP.HCM/ Ho Chi Minh city	5/11/2024			Người nội bộ của Công ty
2	Bà/Mrs.Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors				Đồng Nai/Dong Nai	04/11/2024			Người nội bộ của Công ty

VIII. CỔ ĐÔNG CHI PHỐI - CÔNG TY LIÊN QUAN/DOMINANT SHAREHOLDERS - RELATED COMPANIES

1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Cổ đông chi phối/Dominant shareholder				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Cổ đông chi phối/Dominant shareholder
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Gas Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/ Ho Chi Minh city				Tổng Công ty cùng Petrovietnam/The Corporation and Petrovietnam
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*	ngày cấp NSH/date of issue	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
4	Công ty Cổ phần thủy điện Đakdrinh/ Dakdrinh Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Quảng Ngãi/Quang Ngai Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
5	Công ty Cổ phần thủy điện Hòa Na/Hua Na Hydropower Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				Nghệ An/Nghe An Province				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
6	Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí/PetroVietnam Renewable Energy Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/ Ha Noi city				Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
7	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil and Gas Group		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/Ha Noi city				The Corporation and Petrovietnam
8	Công ty Cổ phần PVI/PVI Joint Stock Company		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/Ha Noi city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STT/No	Tên tổ chức/ Cá nhân/ Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, No.*,	ngày cấp NSH/date of issue,	nơi cấp/place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
9	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch/PetroVietNam Nhon Trach Power Company		Công ty liên quan/Related company								Công ty cùng Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/The company and PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company
10	Trường Cao đẳng Dầu khí/PetroVietnam ManPower Training College		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/Ho Chi Minh city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam
11	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kiểm Định Dầu Khí Việt Nam /PetroVietNam Trading Service Registration		Công ty liên quan/Related company				TP.HCM/Ho Chi Minh city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam
12	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam/Vietnam Public Commercial Bank		Công ty liên quan/Related company				TP.Hà Nội/Hanoi city				Công ty cùng Tập đoàn Công nghiệp năng lượng QGVN/The Corporation and Petrovietnam

IX. CÁC TỔNG CÔNG TY/CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM/ OTHER CORPORATIONS/COMPANIES OF VIETNAM NATIONAL INDUSTRY - ENERGY GROUP

Phụ lục 2/APPENDIX II**GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/TRANSACTIONS BETWEEN THE NT2 AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE NT2 AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED****Báo cáo năm 2025/ Report Period: Year 2025**

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - Joint Stock Company	Cổ đông chi phối/Dominant shareholder	Số ĐKKD: 0102276173, ngày cấp 11/4/2014 Sở Kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội/Business Registration Number: 0102276173, Issue Date 11/4/2014 Hanoi	TP.Hà Nội/Ha Noi city	Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Tiền cổ tức năm 2023: 136.740.864.000 đồng; - Tiền cổ tức từ lợi nhuận chưa phân phối: 119.648.256.000 đồng. 1. In the 2025, the total transaction value: - Dividend in 2023: VND 136,740,864,000. - Dividend from retained earnings: VND 119,648,256,000.	
2	Tổng công ty khí Việt Nam - CTCP /PetroVietnam Gas Corporat ion - Joint Stock Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 3500102710, ngày cấp 13/12/2007 TP.HCM/Busines s Registration Number:3500102 710; Issue Date:13/12/2007, HCM city.	TP.HCM/Ho Chi Minh city	Năm 2025/2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 5.576.893.617.075 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: - Phải trả người bán ngắn hạn: 1.221.675.676.974 đồng; - Chi phí phải trả: 1.158.056.197.580 đồng; - Phải trả khác: 39.278.284.374 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: VND 5,576,893,617,075. 2. Major balance as of Dec 31st, 2025: - Short-term payables to suppliers: VND 1,221,675,676,974; - Short-term accrued expenses: VND 1,158,056,197,580; - Other payables: VND 39,278,284,374.	

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam PetroVietnam Power Techni cal Services Joint Stock Co mpany	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 102560459, ngày cấp 27/11/2007 TP Hà Nội/Business Registration Number:1025604 59, Issue Date:27/11/2007 Ha Noi city.	TP.Hà Nội	Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 19.540.363.960 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: - Phải trả người bán ngắn hạn: 5.080.885.046 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: VND 19,540,363,960. 2. Major balance as of Dec 31st, 2025 - Short-term payables to suppliers: VND 5,080,885,046.	
4	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil and Gas Group	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100681592, ngày cấp 01/07/2010 TP Hà Nội/Business Registration Number:0100681 592, Issue Date:01/07/2010, Ha Noi city.	TP.Hà Nội/Ha Noi city	Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 1.039.566.521 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: 0 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: VND 1,039,566,521. 2. Principal balance as of Dec 31st, 2025: VND 0.	
5	Công ty Cổ phần PVI/PVI Joint Stock Compan y	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0100151161 ngày cấp 12/3/2007 TP Hà Nội/Business Registration Number:0100151 161, Issue Date:12/3/2007 Ha Noi city.	TP.Hà Nội/Ha Noi city	Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 33.177.345.330 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: 0 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: VND 33,177,345,330. 2. Principal balance as of Dec 31st, 2025: VND 0.	
6	Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch/PetroVietNam Nhon Trach Power Company	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD:01022761 73-003/Business Registration Number:0102276 173-003		Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 77.838.125 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: - Chi phí phải trả: 77.838.125 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: 77,838,125 VND. 2. Principal balance as of Dec 31st, 2025: - Short-term accrued expenses: VND 77,838,125..	

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT

Ngày ban hành: 28/01/2026

STTNo	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the NT2	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
7	Trường Cao đẳng Dầu khí/PetroVietnam ManPower Training College	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD:01006815 92-028; Ngày cấp 23/03/2010/Busin ess Registration Number:0100681 592-028;Issue Date:23/03/2010		Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 120.000.000 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: 0 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: 120,000,000 VND. 2. Principal balance as of Dec 31st, 2025: 0 VND.	
8	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Kiểm Định Dầu Khí Việt Nam /PetroVietNam Trading Service Registration Company Limited	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0309935626, ngày cấp 09/04/2010 /Business Registration Number:0309935 626;Issue Date:09/04/2010		Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - Mua hàng: 750.506.400 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: 0 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Purchase: VND 750,506,400. 2. Principal balance as of Dec 31st, 2025: 0 VND.	
9	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam/Vietnam Public Commercial Bank	Công ty liên quan/Related company	Số ĐKKD: 0101057919, ngày cấp 01/02/2018 TP Hà Nội/Business Registration Number:0101057 919,; Issue Date:01/02/2018, Ha Noi city	TP.Hà Nội/Ha Noi city	Năm 2025/ 2025		1. Trong năm 2025, tổng giá trị giao dịch: - lãi tiền gửi: 2.016 đồng. 2. Số dư chủ yếu tại ngày 31/12/2025: - Tiền gửi không hạn: 1.009.594 đồng. 1. In the 2025, total transaction value: - Deposit interest: VND 2,016. 2. Major balance as of Dec 31st, 2025: - Unlimited deposit: VND 1,009,594.	

Phụ lục 3/APPENDIX III

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/THE LIST OF

Báo cáo năm 2025/ Report Period: Year 2025

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTORS										
1	Uông Ngọc Hải		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the Board of Directors					42,170	0.015%	
1.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC	Không/No	Công ty liên quan/'Related company					101,835,833	35.37%	
1.02	Nguyễn Quỳnh Hương	Không/None						0	0%	Vợ/Wife

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Uông Văn Bảo	Không/None						0	0%	Con/Child
1.04	Uông Bảo Ngọc	Không/None						0	0%	Con/Child
1.05	Uông Thị Bích Lan	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.06	Nguyễn Việt Dũng	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.07	Uông Thị Mỹ Nhật	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.08	Nguyễn Văn Phương	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Uông Ngọc Sơn	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.10	Trần Thị Ngọc Tuyền	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.11	Uông Ngọc Xuân	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
1.12	Hoàng Thị Thanh	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.13	Văn Mai Hương	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Ngô Đức Nhân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc/Member of the Board of Directors and Director					51,704	0.018%	
2.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Đại diện sở hữu/Ownership Representative					69,090,247	24.00%	
2.02	Nguyễn Thị Giang	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
2.03	Ngô Đức Công Thành	Không/None						0	0%	Con/Child

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2020										
Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.04	Ngô Nữ Quỳnh Giao	Không/None						0	0%	Con/Child
2.05	Ngô Đức Vận	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.06	Nguyễn Thị Mỹ Lợi	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.07	Ngô Thị Hồng Hợi	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Hoàng Văn Lộc	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.09	Ngô Nữ Quỳnh Trang	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.10	Đoàn Quyết Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.11	Ngô Thị Trung	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.12	Nguyễn Xuân Hoàn	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.13	Ngô Đức Khánh	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.14	Nguyễn Thị Thúy Đạt	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.15	Ngô Thị Bích Ngọc	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.16	Nguyễn Minh Trí	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.17	Lê Thị Doan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.18	Võ Thị Tuyền	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3	Lương Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/'Member of the Board of Directors					0	0%	
3.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/'Related company					23,796,115	8.27%	
3.02	Đặng Thị Ngọc Bích	Không/None						1,617,250	0.56%	Vợ/Wife
3.03	Lương Đặng Phương Ánh	Không/None						0	0%	Con/Child (du học sinh)
3.04	Lương Thùy Anh	Không/None						0	0%	Con/Child

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.05	Lương Ngọc Tiến	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
3.06	Đoàn Thị Vịnh	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
3.07	Lương Ngọc Sỹ	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
3.08	Lương Thị Yến	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
3.09	Lương Thị Thảo	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.10	Lương Ngọc Thắng	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
3.11	Nguyễn Thị Vy Anh	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
4	Phan Thị Thúy Lan		Thành viên độc lập HĐQT/Independent member of the Board of Directors							
4.01	Trịnh Việt Thắng	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
4.02	Trịnh Hoàng Lương	Không/None						0	0%	Con/Child

~~Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT~~

Ngày ban hành: 26/01/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2	Nguyễn Văn Quyền		Phó Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT/Deputy Director - Person authorized to disclose					0	0%	
2.01	Đào Lệ Thu	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
2.02	Nguyễn Đào Trung Quân	Không/None						0	0%	Con/Child
2.03	Nguyễn Đào Thu Quyền	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Nguyễn Thị Nhâm	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2024

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2026

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.05	Tạ Văn Thành	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.06	Nguyễn Thị Trâm Nhị	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.07	Nguyễn Văn Quyết	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.08	Dương Thị Nhuận	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
2.09	Nguyễn Văn Quý	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.10	Nguyễn Thị Nhuận	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.11	Nguyễn Thị Thúy	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
3	Nguyễn Trung Thu	-	Phó Giám đốc/"Deputy Director					0	0%	
3.01	Trần Thị Phương Thảo	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
3.02	Nguyễn Ngọc Phương Trang	Không/None						0	0%	Con/Child
3.03	Nguyễn Xuân Chính	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.04	Trần Văn Nhỏ	Không/None						0	0%	Cha vợ/Father-in-law
3.05	Tươi Minh Thu	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
3.06	Nguyễn Thy Thiên Kim	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
3.07	Nguyễn Trường Sơn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
3.08	Nguyễn Ngọc Bích	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
3.09	Nguyễn Công Toàn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
4	Nguyễn Thị Hà		Phó Giám đốc/Deputy Director					7	0%	
4.01	Nguyễn Xuân Đạt	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
4.02	Nguyễn Đức Anh	Không/None						0	0%	Con/Child
4.03	Nguyễn Duy Anh	Không/None						0	0%	Con/Child

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.04	Nguyễn Thị Giang	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
4.05	Nguyễn Đức Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
4.06	Nguyễn Văn Sơn	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
4.07	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
4.08	Nguyễn Văn Hùng	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father

Số văn bản: 102/QPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2020										
Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
4.09	Đỗ Thị Hiền	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
4.10	Trần Thị Luyến	Không/None						0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law
III. BAN KIỂM SOÁT/SUPERVISORY BOARD										
1	Nguyễn Hữu Minh		Trưởng BKS/Head of the Supervisory Board					51,044	0.018%	
1.01	Lê Thị Hồng Minh	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
1.02	Nguyễn Lê Ngọc Mai	Không/None						0	0%	Con/Child

Số TT/No	Họ tên/Name	Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2020				Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentag e of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
		Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,							
1.03	Nguyễn Hữu Minh Trí	Không/None							0	0%	Con/Child
1.04	Nguyễn Thị Chung	Không/None							0	0%	Chị ruột/Sister
1.05	Vũ Khắc Hùng	Không/None							0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.06	Nguyễn Hữu Tuấn	Không/None							0	0%	Em ruột/Younger brother
1.07	Hồ Thị Hồng	Không/None							0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law
1.08	Nguyễn Hữu Thủy	Không/None							0	0%	Cha ruột/Father

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.09	Nguyễn Thị Đàm	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.10	Lê Thị Danh	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Nguyễn Văn Kỳ		Thành viên BKS/'Member of the Supervisory Board					0	0%	
2.01	Công ty TNHH Phát triển Công nghệ/Technology Development Company Limited		Công ty liên quan/Related company					23,796,115	8.27%	
2.02	Đỗ Thị Thi	Không/None						0	0%	Vợ/Wife

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.03	Nguyễn Công Chiến	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Nguyễn Công Minh	Không/None						0	0%	Con/Child
2.05	Nguyễn Văn Đại	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
2.06	Nguyễn Xuân Lượng	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
2.07	Nguyễn Thị Tứ	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.08	Đỗ Thị Bích Hương	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
2.09	Nguyễn Văn Thắng	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.10	Nguyễn Văn Trường	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father
2.11	Đỗ Thị Toan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
2.12	Đỗ Gia Thành	Không/None						0	0%	Cha vợ/Father-in-law

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.13	Đỗ Thị Thơm	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
3	Phan Lan Anh		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board					0	0%	
3.01	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PetroVietnam Power Corporation - JSC		Công ty liên quan/Related company					0	0%	
3.02	Hoàng Anh Trường	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
3.03	Hoàng Anh Minh	Không/None						0	0%	Con/Child
3.04	Hoàng Phương Linh	Không/None						0	0%	Con/Child

Ngày ban hành: 28/01/2020

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	Lê Việt An		Kế toán trưởng/'Chief Accountant					0	0%	
1.01	Trần Kim Ngân	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
1.02	Lê Trần Phương Linh	Không/None						0	0%	Con/Child
1.03	Lê Thanh Phương	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.04	Hồ Thị Thảo Nguyên	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.05	Lê Thanh Phúc	Không/None						0	0%	Cha ruột/Father

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.06	Lê Thi Năm	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.07	Trần Bá Lộc	Không/None						0	0%	Cha vợ/Father-in-law
1.08	Trần Ngọc Nga	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
V. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LÀ NGƯỜI CBTT/RELATED PEOPLE OF INTERNAL SHAREHOLDERS WHO DISCLOSE INFORMATION										
1	Nguyễn Văn Quyền		Deputy Director - Person authorized to disclose information					0	0%	
Thông tin như mục 3 phần II/Information as section 3 section II										
VI. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY/PERSON IN CHARGE OF CORPORATE GOVERNANCE										
1	Hồ Xuân Lan		Secretary - Person in charge of Corporate Administration					16,480	0.0057%	

Số TT/No	Họ tên/Name	Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2020 Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.01	Trần Hồng Quang	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
1.02	Trần Hồng Khánh Quỳnh	Không/None						0	0%	Con/child
1.03	Hồ Xuân Mai	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.04	Hồ Xuân Hương	Không/None						0	0%	Chị ruột/Sister
1.05	Hồ Quyết Chiến	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.06	Hồ Quyết Thắng	Không/None						0	0%	Anh ruột/Brother
1.07	Hồ Xuân Thủy	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
1.08	Nguyễn Hùng Sơn	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.09	Nguyễn Thanh San	Không/None						0	0%	Anh rể/Brother-in-law
1.10	Đỗ Thị Cẩm Nhung	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2026										
Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.11	Trang Thanh Minh Nguyệt	Không/None						0	0%	Chị dâu/Sister-in-law
1.12	Nguyễn Hoài Nam	Không/None						0	0%	em rể/Brother-in-law
VII. BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ/ INTERNAL AUDIT DEPARTMENT										
1	Trịnh Quốc Thắng		Người phụ trách công tác kiểm toán nội bộ/Person in charge of internal audit work					0	0%	
1.01	Lê Thị Thanh Bảo	Không/None						0	0%	Vợ/Wife
1.02	Trịnh Quốc Nam Kha	Không/None						0	0%	Con/Child

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT Ngày ban hành: 26/07/2020										
Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1.03	Trần Thị Thanh	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother
1.04	Phan Thị Xuân	Không/None						0	0%	Mẹ vợ/Mother-in-law
2	Cù Thị Thúy		Người làm công tác kiểm toán nội bộ/Internal auditors					0	0%	
2.01	Hà Thanh Quyền	Không/None						0	0%	Chồng/Husband
2.02	Hà Thanh Phước An	Không/None						0	0%	Con/Child
2.03	Hà Thanh Thảo Nhiên	Không/None						0	0%	Con/Child
2.04	Cù Thị Thoan	Không/None						0	0%	Mẹ ruột/Mother

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.05	Cù Thị Thảo	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.06	Nguyễn Văn Linh	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.07	Cù Thị Thanh Dung	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger sister
2.08	Vương Ngọc Lợi	Không/None						0	0%	Em rể/Younger brother-in-law
2.09	Cù Văn Dũng	Không/None						0	0%	Em ruột/Younger brother
2.10	Nguyễn Thị Nhung	Không/None						0	0%	Em dâu/Younger sister-in-law

Số văn bản: 102/CPNT2-HĐQT
Ngày ban hành: 26/07/2020

Số TT/No	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)/	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ Position at the company (if any)	Số giấy NSH/ ID card No./Passport No.,	Ngày cấp /Date of issue,	Nơi cấp/place of issue	Địa chỉ/Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
2.11	Vũ Thị Huế	Không/None						0	0%	Mẹ chồng/Mother-in-law